

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 269 /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 7 năm 2017

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép số 263/GP-UBND ngày 28/7/2014 của UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Nga Phú, huyện Nga Sơn đối với Công ty TNHH Thương mại Phú Sơn;

Căn cứ Công văn số 6119/UBND-CN ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty TNHH Thương mại Phú Sơn chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi tại xã Nga Phú, huyện Nga Sơn cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại Phú Tài;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại Phú Tài tại Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày 06/6/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 713/TTr-STNMT ngày 23/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Cho phép Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại Phú Tài được khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Nga Phú, huyện Nga Sơn;

- Diện tích mỏ: 56.403,8 m², được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 14 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 386.180 m³;

+ Trữ lượng khai thác: 252.000 m³;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 15.000 m³/năm;

- Thời hạn khai thác: Đến ngày 28/01/2034.

b) Thu hồi 56.403,8 m² đất tại xã Nga Phú, huyện Nga Sơn (khu đất UBND tỉnh cho Công ty TNHH Thương mại Phú Sơn thuê theo Giấy phép số 263/GP-UBND ngày 28/7/2014) và cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại Phú Tài thuê để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 376/TLBĐ tỷ lệ 1: 2.000 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 05/6/2017;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản;

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Thời hạn thuê đất: Đến ngày 28/01/2034.

Điều 2. Công ty CP tư vấn xây dựng thương mại Phú Tài có trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép số 263/GP-UBND ngày 28/7/2014 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này, Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại Phú Tài chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; ký hợp đồng thuê đất; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

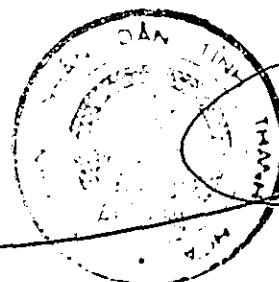
Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công ty CP TVXD thương mại Phú Tài;
- Các Sở: XD, CT, TN&MT (05b);
- UBND huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Phú;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÀ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG
THƯỜNG TẠI XÃ NGÀ PHÚ, HUYỆN NGÀ SƠN**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 269/GP-UBND
ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
1	2219 099.601	609 040.353
2	2219 140.610	609 047.156
3	2219 039.610	609 196.156
4	2218 968.610	609 201.156
5	2218 932.610	609 357.156
6	2218 979.610	609 398.156
7	2218 990.610	609 497.156
8	2218 915.610	609 507.157
9	2218 890.610	609 277.156
10	2219 188.321	609 089.565
11	2219 163.610	609 185.156
12	2219 008.610	609 264.156
13	2219 010.610	609 497.156
14	2218 952.300	609 189.657
Diện tích = 56.403,8 m ²		